

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU, ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW) và Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW (viết tắt là Chương trình hành động số 64-CTr/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung phát triển, phấn đấu đưa Bình Thuận trở thành tỉnh có nền công nghệ sinh học phát triển với các trung tâm nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, triển khai các chính sách hợp lý để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại tỉnh.

- Hình thành một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm hình thành từ công nghệ sinh học.

- Công nghệ sinh học được ứng dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học và phát triển công nghiệp sinh học tại tỉnh.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Làm chủ được một số kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tạo ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng nhu cầu của địa phương. Công nghiệp sinh

học có đóng góp quan trọng và cơ cấu kinh tế của tỉnh. Nguồn nhân lực đủ trình độ làm chủ công nghệ, tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học và ứng dụng thực tiễn sản xuất tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 64-CTr/TU nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tập trung tuyên truyền, giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học, các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực này.

2. Tiếp tục rà soát, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, môi trường, an ninh - quốc phòng, khuyến khích thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; khuyến khích sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghệ sinh học; đẩy mạnh đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ sinh học.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và triển khai tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho sản phẩm công nghệ sinh học.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, xử lý môi trường chăn nuôi,... góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả. Quan tâm công tác lưu giữ, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm có giá trị, tiềm năng khai thác thương mại.

- Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công nghiệp sinh học; phát triển, hiện đại hoá công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao quy trình sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Đẩy mạnh việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học, nhất là nhân lực trong các ngành khoa học - công nghệ, nông nghiệp phát triển nông thôn, công nghiệp, y tế. Gắn khâu đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh cho các đơn vị sự nghiệp, các trung tâm đánh giá, kiểm định, kiểm soát dịch bệnh, phòng thí nghiệm, cơ sở y tế nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Sớm nghiên cứu hình thành khu công nghệ cao để thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nhằm tiếp cận và chuyển giao công nghệ mới, tiến tiến trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Chủ động xây dựng và triển khai các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học có đào tạo lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học để trao đổi thông tin dữ liệu, hợp tác nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ việc phát triển công nghệ sinh học của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện vào tháng 12 hàng năm; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong công tác định hướng, đề xuất và triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm có ứng dụng công nghệ sinh học và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; các cơ sở ươm tạo công nghệ; ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ cao. Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện chương trình khoa học và công nghệ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Triển khai các quy định liên quan về sở hữu trí tuệ; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học.

- Nghiên cứu đề xuất tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là khu thực nghiệm công nghệ sinh học phục vụ yêu cầu, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Lòng ghép, triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong các chương trình, dự án, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ của ngành nông nghiệp.

- Hàng năm, thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên lựa chọn, sử dụng các giống cây trồng, cây lâm nghiệp được tạo ra từ phương pháp nuôi cấy mô sạch bệnh trên địa bàn tỉnh phục vụ các chương trình, dự án trồng phát triển rừng, các dự án trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh lựa chọn, ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học (các kit test chuẩn đoán nhanh, các phương pháp chuẩn đoán, dự báo dựa trên sinh học phân tử) trong chuẩn đoán, dự báo, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài, khuyến khích thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; khuyến khích sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghệ sinh học đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học quy mô công nghiệp nhằm tăng số lượng, giá trị sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp.

- Hàng năm, triển khai đến các đơn vị thuộc ngành công thương đăng ký, tổng hợp (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng (nếu có) triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đặc biệt là trong nông nghiệp.

5. Sở Y tế

- Tăng cường nghiên cứu tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học để phục vụ công tác chẩn đoán, điều trị bệnh (ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh).

- Thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất triển khai nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực môi trường, tập trung chủ yếu các giải pháp xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác truyền thông về các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 64-CTr/TU và Kế hoạch này.

8. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Sở Nội vụ

Đẩy mạnh việc đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học, nhất là nhân lực trong các ngành khoa học - công nghệ, nông nghiệp phát triển nông thôn, công nghiệp, y tế nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

10. Trường Đại học Phan Thiết, Trường Cao đẳng Bình Thuận

Nghiên cứu, đưa các nội dung liên quan về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào các chương trình đào tạo phù hợp với các ngành, nghề đào tạo tại trường.

11. Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu trong việc tham gia, hỗ trợ triển khai, thực hiện Kế hoạch, tổ chức xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào Kế hoạch của đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Phối

hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, làm cơ sở để bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận các công nghệ mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ sinh học đầu tư sản xuất phù hợp với kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Báo Bình Thuận;
- Trường Đại học Phan Thiết;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Trang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Minh

Nguyễn Minh